FireAnt

CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH (HSX: TNH)

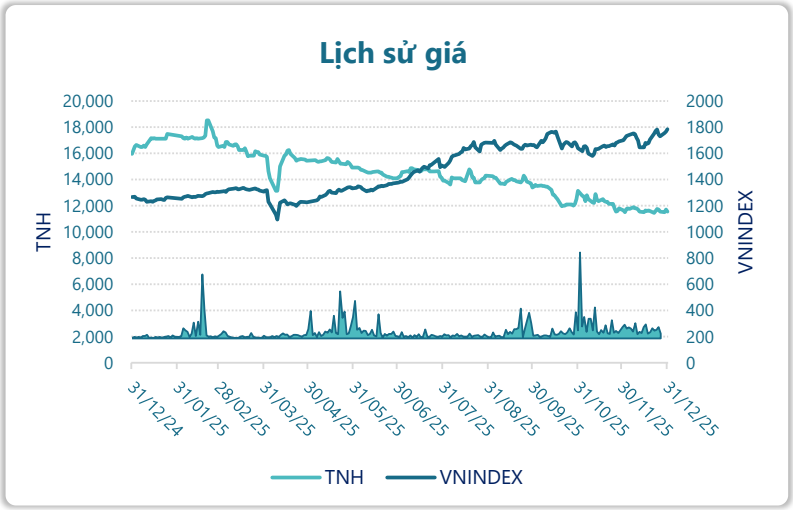

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,550**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,522
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,450
SL cổ phiếu LH	165,751,943
KLGD BQ 20 phiên (CP)	124,910
% sở hữu nước ngoài	55.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,914
P/E	-20.2
EPS	-571

DT thuần

Q4/25

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00| -1.3%

YoY: ▲ 33.0| 29.8%

LN sau thuế

Q4/25

-20.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.60| 2.9%

YoY: ▼6.40| -47.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-11.9%

+/- YoY: ▼ 27.7%

DT thuần

2025

493

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 53.0| 12.1%

LN sau thuế

2025

-94.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼140| -310%

ROE

2025

-5.3%

+/- YoY: ▼ 7.8%

Kết quả kinh doanh

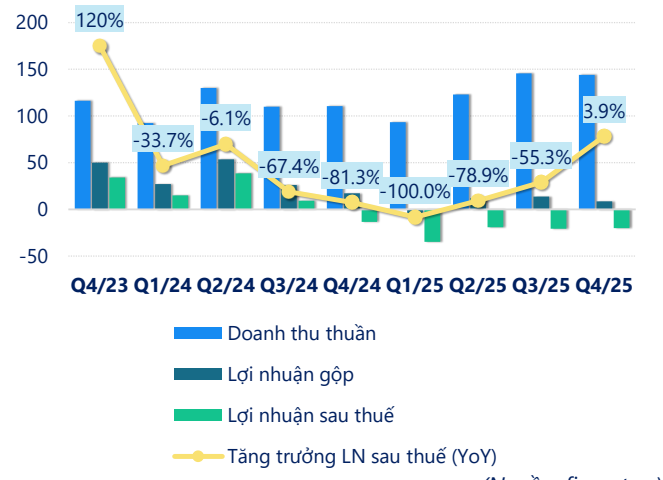

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

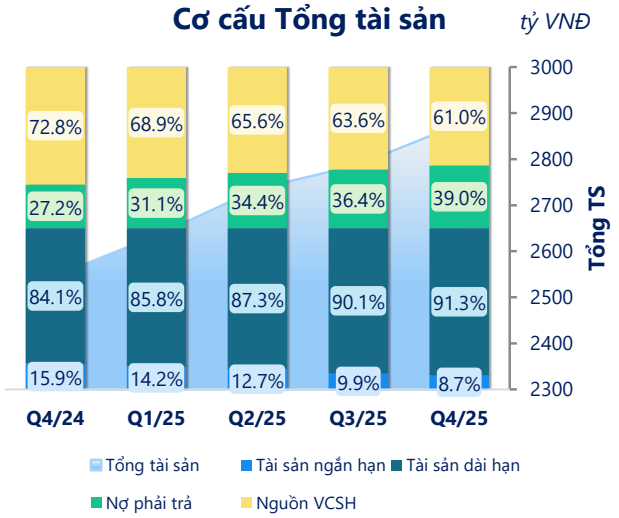

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

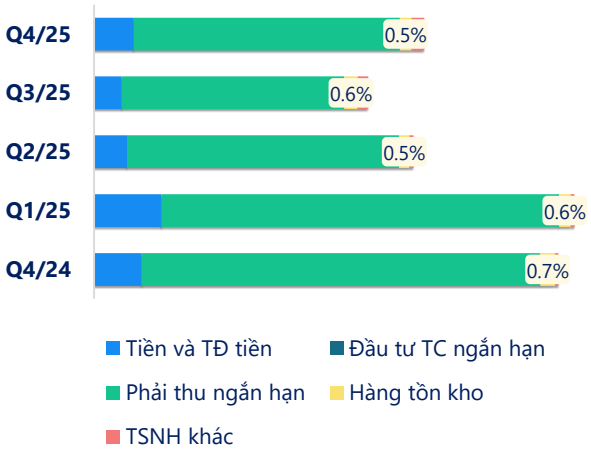

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

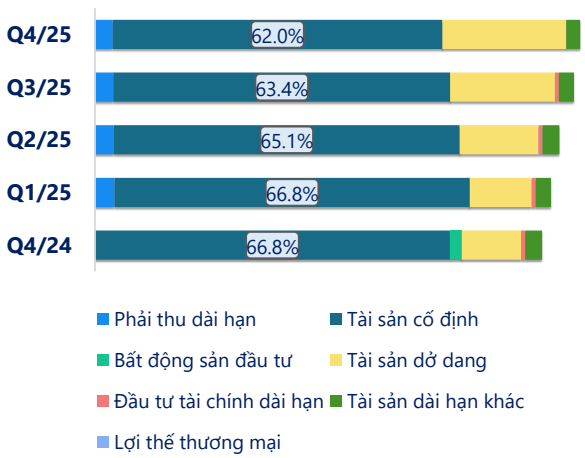

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

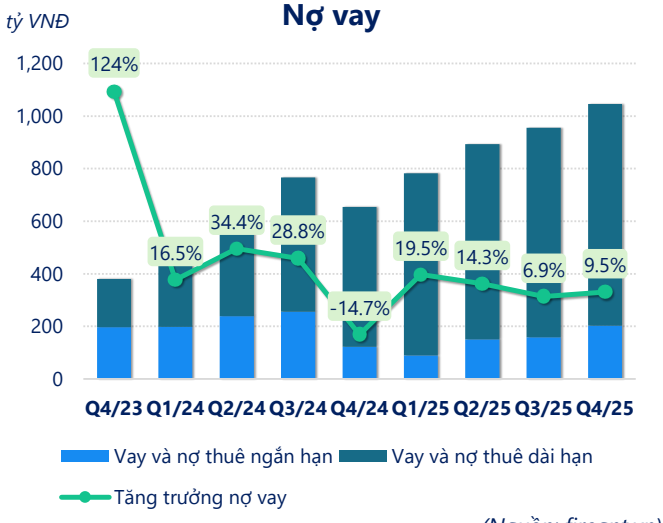

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

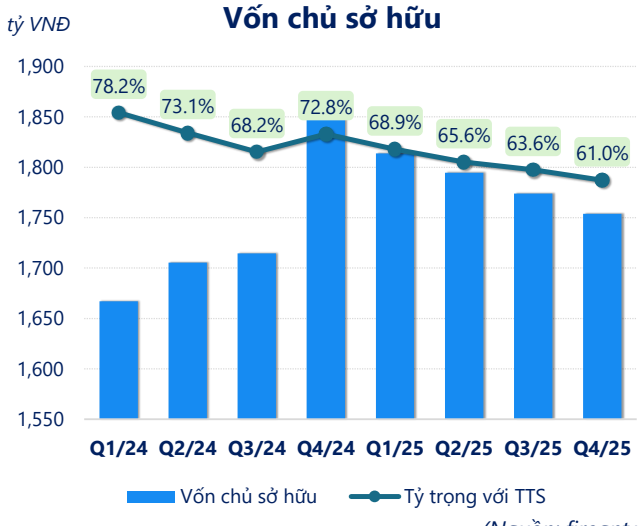

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

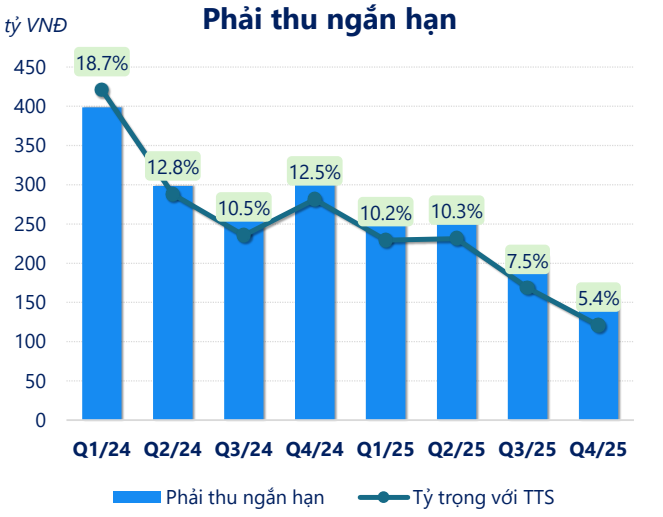

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

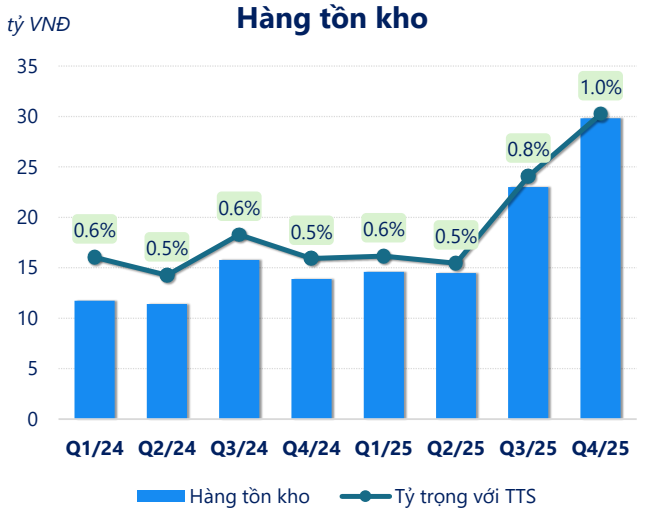

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

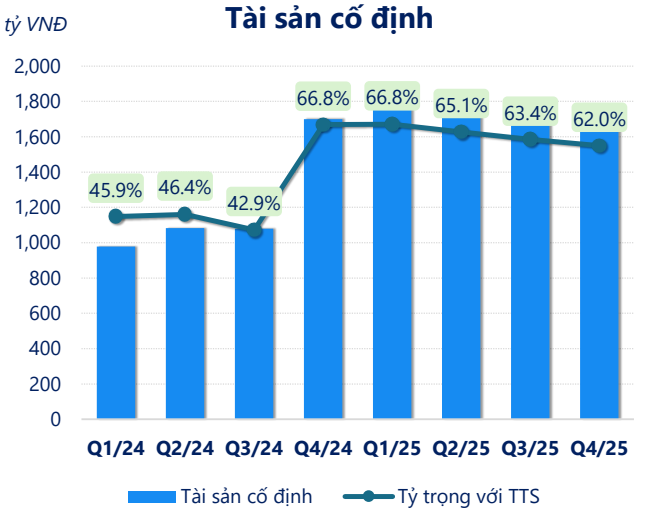

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

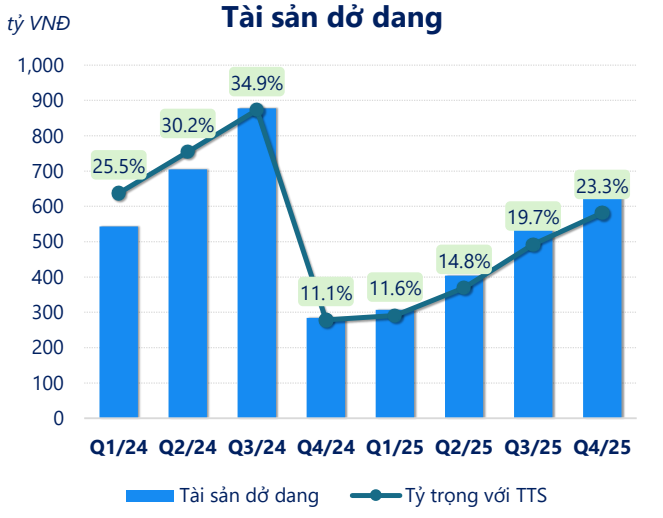

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

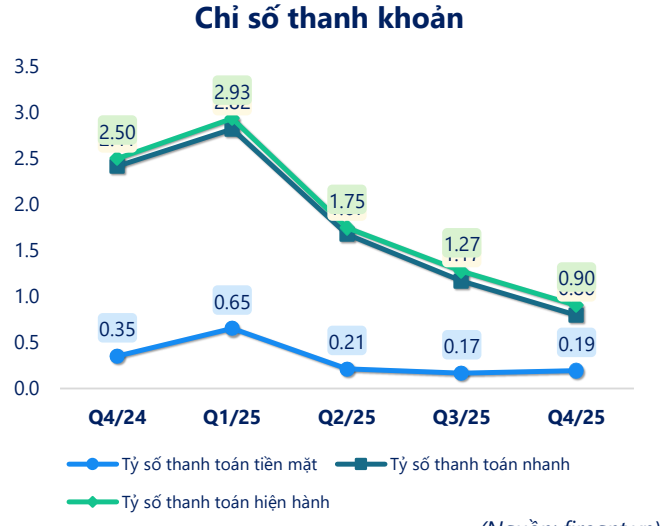

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

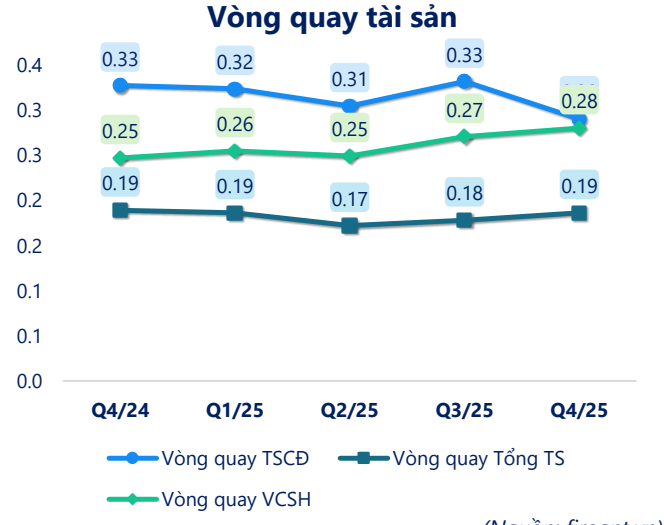

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**2,546**	**2,634**	**2,735**	**2,788**	**2,876**
Tài sản ngắn hạn	**405**	**374**	**346**	**277**	**251**
Tiền và tương đương tiền	56.8	83.3	42.4	36.1	53.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	5.00
Phải thu ngắn hạn	319	269	281	209	154
Hàng tồn kho	13.9	14.6	14.5	23.0	29.8
Tài sản ngắn hạn khác	15.5	7.82	7.92	8.52	8.57
Tài sản dài hạn	**2,142**	**2,260**	**2,389**	**2,511**	**2,625**
Phải thu dài hạn	0	96.0	96.0	96.0	96.0
Tài sản cố định	1,700	1,761	1,781	1,766	1,783
Bất động sản đầu tư	56.0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	284	307	404	549	669
Đầu tư tài chính dài hạn	20.0	20.0	20.0	20.0	0.02
Tài sản dài hạn khác	81.9	76.3	87.8	79.6	76.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**693**	**820**	**941**	**1,014**	**1,122**
Nợ ngắn hạn	**162**	**128**	**198**	**217**	**278**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	122	88.9	151	158	202
Phải trả người bán ngắn hạn	23.5	20.4	26.1	34.6	51.6
Nợ dài hạn	531	693	743	797	844
Vay và nợ thuê dài hạn	531	693	743	797	844
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,853**	**1,814**	**1,794**	**1,774**	**1,754**
Vốn chủ sở hữu	**1,853**	**1,814**	**1,794**	**1,774**	**1,754**
Vốn điều lệ	1,442	1,442	1,442	1,442	1,658
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)